

BÁO CÁO

**Tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị
(Khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 30-CT/TW

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Trong giai đoạn 1998 - 2025, Đảng bộ, các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, phát huy nội lực, đi đôi với tranh thủ các nguồn ngoại lực đầu tư phát triển hạ tầng, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và tích cực thu hút đầu tư; theo đó, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định và từng bước được nâng lên. Dân chủ trong nhân dân ngày càng được mở rộng và phát huy; người dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở cơ sở. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì, có những chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả nổi bật.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp ủy đảng, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ ở các cấp, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” bằng nhiều hình thức đổi mới và nội dung thiết thực. Vai trò làm chủ của người dân ngày càng được khẳng định thông qua việc thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới”, “Xây dựng gia đình văn hóa” và nhiều phong trào, cuộc vận động khác.

- Nhân dân trong tỉnh phấn khởi và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương; tin tưởng vào công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện quyết liệt từ Trung ương đến cơ sở; tích cực tham gia xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương; nhờ đó, đã tập trung và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại như khả

năng cạnh tranh của một số doanh nghiệp còn hạn chế, một số sản phẩm, ngành hàng chủ yếu chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường; đời sống của người dân vẫn còn một số khó khăn nhất định; tình hình tranh chấp, khiếu kiện vẫn còn diễn ra ở một số nơi; công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nơi, có lúc chưa được tốt... đã phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền

Căn cứ các văn bản của bộ, ban, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (sau đây gọi tắt là QCDC) ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh không ngừng đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bằng nhiều hình thức như: tổ chức các hội nghị cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện và ở cơ sở; Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị; lồng ghép các hội nghị tập huấn của ngành, in tài liệu tuyên truyền cấp phát đến cán bộ cấp xã và Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Hội nghị thôn, khu phố,... Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, hệ thống đài truyền thanh ở cơ sở và lồng ghép vào các cuộc họp ở khu dân cư, các hội, đoàn thể. Nội dung tập trung vào tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở như: Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa VIII), các Nghị định số 29/1998/NĐ-CP, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, Nghị định 07/1999/NĐ-CP, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Thông báo Kết luận 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH và các Nghị định của Chính phủ về thực hiện QCDC trong các loại hình; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các Nghị định hướng dẫn thực hiện chi tiết một số điều của Luật.

Công tác tuyên truyền, tập huấn các văn bản của Đảng, Nhà nước về dân chủ ở cơ sở được các cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện, cụ thể: Cấp tỉnh đã tổ chức 36 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 4.061 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

cấp huyện tổ chức 52 cuộc, 322 lớp, 142 hội nghị với 71.957 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Xác định Chỉ thị số 30-CT/TW là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị ở địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, vì vậy, sau khi Chỉ thị số 30-CT/TW ra đời, các cấp ủy đảng, các ngành, địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chương trình, hướng dẫn, đơn đốc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW và các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành 902 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện dân chủ ở cơ sở (trong đó, có 12 chỉ thị, 142 quyết định, 06 đề án, 742 kế hoạch); Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở cấp huyện ban hành 432 văn bản (trong đó, có 207 kết luận, 92 văn bản hướng dẫn, 124 kế hoạch). Theo đó, đã chỉ đạo rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản không còn phù hợp, cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH¹, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP², Nghị định số 145/2020/NĐ-CP³, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị định 59/2023/NĐ-CP⁴, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP⁵ trong cơ quan, đơn vị như: củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân, Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan, Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, Quy chế văn hóa công sở... Đồng thời, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trong quan hệ giải quyết công việc của công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. Hầu hết, các cơ quan, đơn vị đều xây dựng tiêu chuẩn, đạo đức, lối sống, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và có sự tiến bộ trong việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Gắn triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với nhiệm vụ chính trị và nội dung này cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng 02 điển hình thực hiện QCDC ở cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Sở Tài chính và Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh); 06 điển hình thực hiện QCDC ở

¹ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

² Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

³ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

⁴ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

⁵ Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

cơ sở trong doanh nghiệp (01 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, 01 công ty TNHH và 04 công ty cổ phần); 03 điển hình về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn⁶ làm cơ sở cho việc nhân rộng điển hình, giới thiệu những cách làm hay, mô hình sáng tạo về thực hiện dân chủ trong hoạt động theo từng loại hình cơ quan, đơn vị, tổ chức. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, cụ thể: đã tổ chức thực hiện sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH; sơ kết 05 thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP; tổng kết việc thực hiện pháp luật về dân chủ trực tiếp; tổng kết kết quả thi hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Nghị định số 149/2018/NĐ-CP về thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở trên địa bàn tỉnh; sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, thiết thực, hiệu quả. Hằng năm, căn cứ Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; theo đó, kiểm tra ít nhất 01 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, từ 02 đến 04 đơn vị cấp huyện, từ 06 đến 12 đơn vị cấp xã. Trong kỳ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức 1.472 lượt kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra cho thấy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã cụ thể hóa triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở thông qua việc ban hành các quyết định, chương trình, kế hoạch chỉ đạo về tăng cường thực hiện QCDC gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của các cơ quan, đơn vị được quan tâm kiện toàn, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và đã triển khai thực hiện một số nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã phát huy được trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo thẩm quyền quản lý. Đổi mới nội dung và phương thức triển khai thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trong quan hệ, giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện được đổi mới thông qua việc ban hành các quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện hằng năm⁷.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn việc triển khai thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước⁸

⁶ Hoài Châu Bắc (thị xã Hoài Nhơn), Diêu Trì (huyện Tuy Phước), Ngô Mỹ (thành phố Quy Nhơn)

⁷ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định đánh giá, phân loại chính quyền xã, phường, thị trấn; Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, phân loại thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định .

⁸ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy chế số 06-QC/TU

về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân như: Ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, bố trí địa điểm thuận lợi và bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp công dân. Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và Bộ phận tiếp công dân của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được bố trí ở những vị trí thuận lợi, dễ liên hệ và được trang bị cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành phần lớn đều có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu công việc.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở

1.1. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Chính quyền cấp xã đã triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Nhà nước, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện công khai để nhân dân được biết về các dự án, công trình đầu tư, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình được thực hiện trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã; danh sách các hộ nghèo; thu chi ngân sách địa phương;... Tổ chức để nhân dân bàn bạc và quyết định những công việc liên quan thiết thực với quyền lợi của nhân dân theo quy định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc cùng cấp chỉ đạo các thôn, khu phố phối hợp với Ban công tác mặt trận tổ chức họp dân, lấy ý kiến nhân dân trực tiếp, hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình, tổng hợp ý kiến tiếp thu và thông báo kết quả tiếp thu ý kiến đến nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện quyền giám sát các hoạt động của chính quyền.

Việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực, tiếp tục là nền tảng, căn bản, làm thay đổi diện mạo nông thôn. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp và làm mới tương đối đồng bộ; nhiều mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả được nhân rộng; môi trường nông thôn được cải thiện theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp. Đến nay, toàn tỉnh có 113 xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện xây dựng nông thôn mới; trong đó, có 93/113 xã hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 82,3%); 28/93 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 30,1%); 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 3,2%), có 07 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ

và Quy định số 12-QĐi-TU ngày 14/9/2018 về “Đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân” và “Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 về “Trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc tiếp dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh”.

nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,63%).

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, đã làm tốt vai trò giám sát việc thực hiện các công trình, dự án ở địa phương, giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngăn ngừa những sai phạm trong đầu tư xây dựng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền. Mô hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, cấp xã được đổi mới theo hướng chuyển giao doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhận nhiệm vụ “hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC”; toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đã được cập nhật, công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính và giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức; đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh đến nay đã có 11/11 địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được lãnh đạo địa phương quan tâm thực hiện theo quy định.

Chính quyền cấp xã đã thực hiện tốt quy định về nội dung dân chủ ở xã, phường, thị trấn góp phần tác động rất lớn đến việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn; đặc biệt là việc củng cố xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở ngày càng vững mạnh, tạo được lòng tin của nhân dân đối với chính quyền các cấp; nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động của địa phương, đặc biệt là tích cực tham gia hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được gắn với xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư⁹.

1.2. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy dân chủ trong nội bộ của cơ quan, đơn vị, dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức. Hầu hết, các cơ quan, đơn vị đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; đổi mới lề lối làm việc theo hướng trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Công tác tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm

⁹ Đến nay, toàn tỉnh có 1.111/1.116 (đạt tỷ lệ 99,6%) bản hương ước, quy ước đã được rà soát, bổ sung và được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

túc, đi vào nền nếp¹⁰. Đến nay có 1.077/1.077 Công đoàn cơ sở cơ quan, đơn vị đã thành lập Ban thanh tra nhân dân, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đã hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ giám sát được quy định. Công tác thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan, đơn vị, trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chế độ, chính sách và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Qua đó, phát huy quyền làm chủ, ý thức trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, Công đoàn cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Công tác xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính¹¹; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ; đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phương châm “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”; chuyển đổi tư duy từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ”, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ đề ra giải pháp thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Kết quả thực hiện dân chủ gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập: Tính đến tháng 3/2025, sau khi sắp xếp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 14¹² cơ quan, giảm 06/20 cơ quan, đạt tỷ lệ 30%; theo đó, có 07¹³ Sở được thành lập mới và 07¹⁴ Sở tiếp tục hoạt động. Tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, có 76 phòng chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan, giảm 50/126 đơn vị, đạt tỷ lệ 39,68%, cụ thể: Đối với các cơ quan thuộc diện hợp nhất giảm 38/83 đơn vị, đạt tỷ lệ 45,78% (Trong đó: Giảm 34 Phòng thuộc Sở và 04 phòng thuộc Ban¹⁵); đối với các cơ quan không thuộc diện hợp nhất giảm 12/43 phòng, đạt tỷ lệ 27,91%. *Về sắp xếp, tinh gọn mô hình tổ*

¹⁰ Đến nay, toàn tỉnh có 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, xã, phường, thị trấn, trường học, các cơ sở y tế đã tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo điều kiện để CBCCVC NLĐ bày tỏ ý kiến, phản ánh vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề phát sinh; có 95% cơ quan, đơn vị đã cập nhật quy chế về chi tiêu nội bộ, tự chủ tài chính, và thi đua khen thưởng, với sự tham gia góp ý tích cực của CĐCS và CBCCVCNLĐ, đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

¹¹ Ngày 4/4/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ 407 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ giao dịch trong thực tế của tỉnh; theo đó, thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ được cắt giảm bình quân của cả tỉnh đạt tỷ lệ 43,86%.

¹² gồm: 12 Sở được tổ chức thống nhất ở tỉnh (i) Sở Nội vụ; (ii) Sở Tư pháp; (iii) Sở Tài chính; (iv) Sở Công Thương; (v) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (vi) Sở Xây dựng; (vii) Sở Khoa học và Công nghệ; (viii) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (ix) Sở Giáo dục và Đào tạo; (x) Sở Y tế; (xi) Thanh tra tỉnh; (xii) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 Sở đặc thù được tổ chức ở tỉnh (Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo).

¹³ gồm: (i) Sở Nội vụ; (ii) Sở Tài chính; (iii) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (iv) Sở Xây dựng; (v) Sở Khoa học và Công nghệ; (vi) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (vii) Sở Dân tộc và Tôn giáo).

¹⁴ gồm: (i) Sở Tư pháp; (ii) Sở Công Thương; (iii) Sở Giáo dục và Đào tạo; (iv) Sở Y tế; (v) Thanh tra tỉnh; (vi) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; (vii) Sở Ngoại vụ.

¹⁵ Ban Thi đua – Khen thưởng và Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập thống nhất chung trong toàn tỉnh gồm có 09¹⁶ phòng chuyên môn, giảm 03 phòng/huyện; riêng 03¹⁷ huyện miền núi có 10 phòng (có thêm Phòng Dân tộc và Tôn giáo). Tổng cộng, giảm 33/135 phòng chuyên môn, đạt tỷ lệ 24,44%.

1.3. Kết quả thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

Thực hiện quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho người lao động các nội dung về thực hiện dân chủ cơ sở ở tổ chức có sử dụng người lao động; phần lớn các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở đã tổ chức các cuộc đối thoại tại nơi làm việc như đối thoại định kỳ, đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên, đối thoại khi có vụ việc; tổ chức Hội nghị người lao động để chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc tổ chức đại diện người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc như tình hình sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động. Các doanh nghiệp đã cụ thể hóa những nội dung quy định về thực hiện dân chủ cơ sở thành các quy chế, quy định như: ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, Quy chế phối hợp giữa chủ doanh nghiệp và Công đoàn, Quy chế đối thoại, Nội quy lao động, các thỏa ước lao động tập thể... Ban chấp hành Công đoàn cơ sở chủ động đề nghị với người sử dụng lao động thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của đơn vị không còn phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn sản xuất, kinh doanh trong đơn vị. Kết quả:

- *Kết quả thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước (DNNN):* 12/12 DNNN (đạt tỷ lệ 100%) tổ chức Hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ đảm bảo thời gian quy định, 100% Công đoàn cơ sở DNNN đã thành lập ban thanh tra nhân dân; 100% DNNN đã ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó có khoảng 80% thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) có các điều khoản cao hơn mức quy định của pháp luật, tập trung vào việc cải thiện điều kiện làm việc, tiền lương và phúc lợi cho người lao động. Công tác tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy định, quy chế tại DNNN được thực hiện thường xuyên, tuân thủ đúng quy định pháp luật; hơn 95% DNNN đã rà soát và cập nhật các quy chế chi tiêu nội bộ, tự chủ tài chính, nội quy lao động, thang bảng lương, thi đua khen thưởng với sự tham gia tích cực, trách nhiệm.

- *Kết quả thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp ngoài nhà nước - DN NNN)*

Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên, các Công đoàn cơ sở DN NNN trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực phối hợp với người sử dụng lao động triển khai thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các nghị định của Chính phủ, các văn bản chỉ

¹⁶ gồm: (i) Phòng Nội vụ; (ii) Phòng Tư pháp; (iii) Phòng Tài chính; (iv) Phòng Giáo dục và Đào tạo; (v) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (vi) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; (vii) Phòng Y tế; (viii) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; (ix) Phòng Nông nghiệp và Môi trường..

¹⁷ Văn Canh, Vĩnh Thanh, An Lão có thêm Phòng Dân tộc và Tôn giáo, được thành lập theo đặc thù riêng của tỉnh và quy định của Chính phủ, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.

đạo của UBND tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở; các DN NNN đã niêm yết công khai, cung cấp thông tin các nội dung người lao động được biết theo quy định, tổ chức Hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc, ký kết TULĐTT với những điều khoản có lợi cho người lao động và đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin nhằm phát huy quyền làm chủ của người lao động. Đến tháng 3/2025, có 284/438 DN NNN có Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị người lao động (đạt tỷ lệ 64,8%), tại hội nghị tập trung công khai tình hình sản xuất kinh doanh, nội quy lao động, thang bảng lương và các chế độ chính sách, đồng thời giải quyết các kiến nghị của người lao động, khoảng 80% ý kiến tại các hội nghị được giải quyết, chủ yếu liên quan đến việc cải thiện điều kiện làm việc, phúc lợi cho người lao động. Đối thoại định kỳ được thực hiện đảm bảo theo quy định, tạo diễn đàn để người lao động và người sử dụng lao động trao đổi, giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời, trong thời gian qua, các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đã tổ chức 3.345 cuộc đối thoại, các buổi đối thoại đã giúp giải quyết những thắc mắc về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc,... với tỷ lệ giải quyết đạt khoảng 75%, từng bước nâng cao sự hài lòng của người lao động. Tỷ lệ ký kết TULĐTT tăng dần qua các năm, đến nay đã có 355/508 DN NNN có Công đoàn cơ sở ký kết TULĐTT với những điều khoản có lợi cho người lao động (đạt tỷ lệ 70%), tập trung chủ yếu vào việc nâng cao các chế độ phúc lợi, hiếu hi, điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca...

2. Đánh giá việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Qua gần 3 năm triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho thấy Luật đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở tại Chỉ thị số 30-CT/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; Kết luận số 120-KL/TW; Thông báo kết luận số 160-TB/TW và các văn bản có liên quan; đồng thời cũng đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền làm chủ của nhân dân; kế thừa phát triển và hoàn thiện những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, sửa đổi những quy định mà thực tiễn cho thấy không còn phù hợp. Bên cạnh đó, Luật đã cụ thể hóa đầy đủ phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cũng như cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở thông qua nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở còn có một số khó khăn như sau:

- Theo khoản 2 Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn *“là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”* và nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn nhiều nhưng thành viên Ban Thanh tra nhân không được hưởng phụ cấp. Qua trao đổi với Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh về thực hiện quy định này thì địa phương rất khó để tìm nhân sự tham gia Ban Thanh tra nhân dân cấp xã đảm bảo về tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn, năng lực để thực hiện nhiệm vụ.

- Theo Điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý

kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ. Để Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống và thực hiện hiệu lực, hiệu quả, cần thiết phải ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng được phát huy. Việc thực hiện dân chủ trong các loại hình cơ sở có nhiều chuyển biến, thực chất và hiệu quả hơn. Dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động được biết, được bàn, được quyết định và kiểm tra, giám sát những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

Ban chỉ đạo quy chế dân chủ các cấp đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động của Ban chỉ đạo thường xuyên được củng cố, tăng cường; phát huy vai trò, tinh thần, trách nhiệm của các thành viên theo hướng chuyên sâu, phụ trách toàn diện các lĩnh vực, loại hình ở cơ sở, góp phần tham mưu cho cấp ủy các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt nhiều kết quả quan trọng. Xây dựng được nhiều mô hình điển hình như: Mô hình Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở gắn với công tác cải cách hành chính, xây dựng và triển khai áp dụng Hệ thống quản trị ngân sách tiền lương cho các đơn vị hưởng lương từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) trên địa bàn tỉnh Bình Định (Sở Tài chính); mô hình Ứng phó linh hoạt trong phòng, chống dịch Covid -19 (Sở Xây dựng); mô hình “Thắp sáng đường quê” là một trong những mô hình đem lại hiệu quả thiết thực trong chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương (UBND xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn); Mô hình “Đảm bảo trật tự an toàn giao thông” và mô hình “Chung tay vì người nghèo” (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn); Mô hình “Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với nhân dân” (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước Hưng)... Qua đó, đã góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, đồng thời phát huy được sức mạnh, nguồn lực to lớn của toàn dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thông qua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhân dân tiếp tục phát huy quyền làm chủ, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân tham gia, ủng hộ các hoạt động phục vụ cho việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; đã góp phần củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở,

củng cố lòng tin của nhân dân, tạo ra những động lực mới, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ gắn với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở từng bước được hoàn thiện theo hướng tinh gọn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từng bước nâng cao. Công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết những kiến nghị, bức xúc của nhân dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tiếp tục đẩy mạnh và công khai minh bạch. Mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị trong công tác phối hợp được củng cố, tăng cường, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt những nội dung về chủ trương và văn bản thực hiện dân chủ ở cơ sở ở một số cơ quan chưa thực sự sâu rộng và thường xuyên; việc xây dựng chương trình, thời lượng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chuyên đề dành cho quy chế dân chủ còn khiêm tốn nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

Cấp ủy, thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa ý thức được thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị là quyền và nghĩa vụ của mình nên việc tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức vào các dự thảo quy định, quy chế có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình chưa được chủ động, còn tâm lý ngại va chạm. Việc phát huy các quyền quyết định, quyền được kiểm tra, giám sát của người lao động còn nhiều hạn chế.

Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đối với loại hình doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ các doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ chưa cao; quy trình thực hiện, nội dung đối thoại chưa đầy đủ; chưa xuất phát từ nguyện vọng và nhu cầu của người lao động trong doanh nghiệp. Các bản thỏa ước lao động tập thể còn mang tính hình thức, sao chép luật, chưa cụ thể hóa các nội dung của doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số đơn vị chưa tốt, còn lòng ghép thực hiện với các nội dung, nhiệm vụ khác. Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với công đoàn, tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chưa kịp thời.

Một số chủ sử dụng người lao động còn xem nhẹ việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, có nơi còn coi đây là việc của tổ chức công đoàn, giao cho công đoàn tổ chức thực hiện. Người tham gia tổ chức Công đoàn cơ sở, nhất là các

doanh nghiệp ngoài nhà nước thường xuyên thay đổi, kiêm nhiệm nhiều công việc, kỹ năng hoạt động công đoàn hạn chế. Cơ chế giám sát về quy trình ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể đã ký kết chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng, thường xuyên các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu phải xác định rõ việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thực sự tâm huyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; có sự vào cuộc đồng bộ, phối hợp chặt chẽ trong cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện. Nơi nào cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận thức đầy đủ, quan tâm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực sự gương mẫu trong thực hiện dân chủ thì nơi đó dân chủ được thực hiện tốt, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ dân trí, nhất là đối với nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; chú trọng tuyên truyền các chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân.

Thứ hai, thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân; gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Thứ ba, thể chế hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở thành các quy định pháp luật. Thực hiện dân chủ phải được cụ thể hóa, xây dựng thành các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ, minh bạch trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân và thường hay xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Thứ tư, xây dựng, phát triển các hình thức thực hành dân chủ phù hợp, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; xử lý nghiêm đối với các vụ việc tham nhũng, tiêu cực; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; đổi mới và nâng cao chất lượng các hình thức lấy ý kiến nhân dân.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, nhân rộng những mô hình tốt; chấn chỉnh, uốn nắn những nơi làm chưa tốt.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
TIẾP TỤC PHÁT HUY DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, quán triệt thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên về dân chủ và thực hiện dân chủ.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, hết hiệu lực thi hành hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật. Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật thực hiện dân chủ cơ sở và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt dân chủ đối với các loại hình cơ sở; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch các quy định; quan tâm giáo dục đạo đức công vụ, phong cách, lề lối làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng pháp luật. Tăng cường đối thoại với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giải quyết tốt các yêu cầu chính đáng của nhân dân theo đúng pháp luật.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “quy định về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân

chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

Munt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Lâm Hải Giang